

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn và
nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN CẨM THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính và bà Nguyễn Thị Tiếp

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hèn – Thư ký TAND Huyện Cẩm Thủy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST - DS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST ngày 29/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Hồng Nh sinh năm 1992 .

Trú tại: Thôn B, xã C, Huyện C, tỉnh Thanh hoá. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1992

Trú tại: Thôn D, TT Ph, Huyện C, tỉnh Thanh hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/9/2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Hồng Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào tháng 02/2014. Đến ngày 12/10/2014, mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Phong (Nay là TT Phong Sơn), Huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung cùng với gia đình chồng. Cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 11/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do anh H thường đi sớm về k Ha, không chăm lo cho gia đình và vợ con, có lần còn đánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được. Chị đã cùng con về nhà mẹ đẻ để sống từ tháng 5/2018, vợ chồng ly thân từ đó đến nay và không thể chung sống với nhau được nữa nên chị xin ly hôn anh H.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Giấy triệu tập cho anh H, nhưng anh H vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Nguyễn Linh Nh – Sinh ngày 13/11/2014. Hiện nay con đang ở với chị, chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con..

Về tài sản: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, điều 58 và điều 81, điều 82 và điều 83 – Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nh được ly hôn anh H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Linh Nh, sinh ngày 13/11/2014 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Hồng Nh làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H trú tại: Thôn Dương Đình Huệ, TT Phong Sơn, Hện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, việc chị Nh khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh Nguyễn Văn H không đến Tòa án làm việc. Kết quả xác minh tại Công an TT Ph, anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn D, TT Ph, Hện C, Thanh Hóa. Anh có mặt tại địa phương, nhưng ban ngày nhà anh đóng cửa, anh đi đâu làm gì không ai biết, tối muộn mới về bật điện để ngủ. Chị Nh trình bày thỉnh thoảng chị vẫn gặp anh ở ngoài đường và anh cũng đến thăm con.

Anh H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Các thủ tục tố tụng đã được đã tiến hành đảm bảo theo quy định tại khoản 5 điều 177 và điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227- Bộ luật TTDS. Tòa án nhân dân Hện C tiến hành xét xử vắng mặt anh H. Bị đơn không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Về hôn nhân: Chị Nh và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Phong (Nay là TT Ph), Hện C, Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh H thường xuyên đi sớm về k Ha, không quan tâm đến gia đình vợ con và đánh chị. Chị không thể chịu đựng được nên đã về nhà mẹ đẻ để sống từ tháng 5/2018, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nh được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Nguyễn Linh Nh – Sinh ngày 13/11/2014. Chị Nh có nguyện vọng được nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị là chính đáng. Từ khi ly thân con ở với chị Nh, không nên thay đổi tình trạng này. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên giao cháu Nh cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên là phù hợp. Chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 96, khoản 4 điều 147, khoản 5 điều 177, điều 179, **điểm b khoản 2 điều 227** và điều 273 Bộ luật TTDS. Điều 51, điều 56, điều 57, điều 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Hồng Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị Nh và anh H có 01 con chung: Nguyễn Linh Nh, sinh ngày 13/11/2014. Giao cháu Nh cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Nh phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003401, ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện C. Chị Nh đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND Hện Cẩm thủy.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS Hện Cẩm thủy.
- UBND TT. Phong Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

Nguyễn Ngọc Tính

Vũ Thị Ánh Tuyết

Nguyễn Thị Tiếp

